

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN
THẾ**

TỈNH BẮC GIANG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/DS-ST

Ngày 25 tháng 6 năm 2025

V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Hải Đăng.

2. Ông Dương Ngô Phiên .

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST-DS ngày 15/01/2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-DS ngày 09/5/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2025/QĐST-DS ngày 27/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Triệu L, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Hứa Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Phạm Thị L1, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà L1: ông Đinh Triệu L, sinh năm 1970 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, ông Đinh Triệu L trình bày:

Ông L và anh T có mối quan hệ quen biết với nhau nên ông có cho anh T vay tiền nhiều lần:

- Vào ngày 29/7/2021, ông cho anh T vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

- Vào ngày 07/4/2022, ông cho anh T vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

- Vào ngày 25/01/2024, ông cho anh T vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), mục đích vay để kinh doanh phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay 30 ngày, lãi suất thỏa thuận miệng là 1%/tháng.

Đến hạn anh T không trả tiền cho ông L, ông L đã đến nhà anh T đòi nhiều lần nhưng anh T vẫn không trả. Vậy, ông L làm đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc anh T và chị T1 phải trả ông L số tiền gốc là 110.000.000 đồng và tiền lãi là 90.000.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 200.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 24/6/2025, ông L khai bổ sung: Ông L yêu cầu một mình anh T phải trả cho vợ chồng ông L số tiền nợ gốc là 110.000.000 đồng và các khoản lãi gồm:

Quá trình vay tiền, ông L khai anh T có thanh toán cho ông L một số tiền lãi (khoảng hơn 1.000.000 đồng) nhưng không nhớ cụ thể là bao nhiêu tiền, không nhớ thanh toán vào ngày tháng năm nào, không có giấy tờ gì cung cấp cho Tòa án), anh T không khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Đến nay anh T chưa trả tiền gốc cho ông L. Nay ông L thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Ông không yêu cầu chị T1 phải trả tiền, ông L chỉ yêu cầu anh T trả cho vợ chồng ông số tiền gốc trên và tiền lãi như sau:

- Tiền lãi của số tiền gốc 20.000.000 đồng tính từ ngày 30/8/2021 đến ngày 10/5/2025 theo mức 0,83%/ tháng = 7.500.000 đồng (tôi làm tròn).

- Tiền lãi của số tiền 20.000.000 đồng tính từ ngày 08/5/2022 đến ngày 10/5/2025 theo mức 0,83%/ tháng = 6.100.000 đồng (tôi làm tròn).

- Tiền lãi của khoản tiền gốc 70.000.000 đồng tính từ ngày 25/01/2024 đến ngày 10/5/2025 theo mức 0,83%/ tháng = 9.000.000 đồng (tôi làm tròn).

Tổng tiền lãi là 22.600.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Hứa Văn T và chị Nguyễn Thị T1 không có lời khai trong hồ sơ vụ án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 3 Điều 144, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 463, Điều 466, Điều 470, khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS; Khoản 4 Điều 26 Nghị quy ết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L đối với anh Hứa Văn T.

+ Buộc anh Hứa Văn T phải trả cho ông Đinh Triệu L, bà Phạm Thị L1 tổng số tiền 132.600.000 đồng (trong đó số tiền gốc 110.000.000 đồng; tiền lãi suất 22.600.000 đồng).

+ Về án phí: Ông T phải chịu 6.330.000 đồng tiền án phí DSST đối với số tiền phải trả 132.600.000 đồng. Hoàn trả ông L 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: anh T phải chịu 5.500.000 đồng tiền án phí DSST.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông L khởi kiện anh T yêu cầu trả tiền của các khoản vay ngày 29/7/2021, 07/4/2022 và 25/01/2024 nên đây là quan hệ pháp luật về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Anh T có địa chỉ cư trú tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Ông Đinh Triệu L, bà Phạm Thị L1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã ủy quyền cho ông Đinh Triệu L, anh Hứa Văn T và chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt những người trên.

- Về áp dụng pháp luật: Sự kiện pháp lý xảy ra năm từ năm 2021 đến năm 2024 nên cần áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết theo quy định tại Điều 689 của Bộ luật dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L về việc yêu cầu anh T trả nợ, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về nghĩa vụ trả nợ:

Căn cứ vào lời khai của ông Đinh Triệu L, bản gốc các giấy vay tiền ngày 29/7/2021, 07/4/2022 và 25/01/2024 do ông Long cung C, anh T không có ý kiến phản đối, có đủ cơ sở khẳng định anh T có vay của ông L tổng số tiền là 110.000.000 đồng để phát triển kinh tế gia đình. Các khoản vay đến nay đều đã quá hạn thanh toán nên cần buộc anh T phải trả cho vợ chồng ông L số tiền trên. Về việc ông L chỉ yêu cầu một mình anh T trả nợ cho ông L, xét thấy đây là sự tự nguyện của ông L, không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật, không vượt quá phạm vi khởi kiện nên được chấp nhận.

- Về nghĩa vụ trả lãi: Ông L khai anh T đã thanh toán được 6.600.000 đồng tiền lãi nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh, anh T không có ý kiến phản đối. Căn cứ các giấy vay tiền giữa ông L và anh T, căn cứ quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử thấy các khoản lãi theo quy định của pháp luật như sau:

- Tiền lãi của số tiền gốc 20.000.000 đồng tính từ ngày 30/8/2021 đến ngày 25/6/2025 theo mức 0,83%/ tháng = 7.615.000 đồng, ông L yêu cầu làm tròn là 7.500.000 đồng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ để chấp nhận.

- Tiền lãi của số tiền 20.000.000 đồng tính từ ngày 08/5/2022 đến ngày 25/6/2025 theo mức 0,83%/ tháng = 6.241.000 đồng, ông L yêu cầu làm tròn là 6.100.000 đồng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ để chấp nhận.

- Tiền lãi của khoản tiền gốc 70.000.000 đồng tính từ ngày 25/01/2024 đến ngày 10/5/2025 theo mức 0,83%/ tháng = 9.877.000 đồng, ông L yêu cầu làm tròn là 9.000.000 đồng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự nên có căn cứ để chấp nhận.

Tổng tiền lãi là 22.600.000 đồng.

Đối với ý kiến của ông L về việc khai anh T có thanh toán trả cho ông một khoản tiền lãi (khoảng 1.000.000 đồng) nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì, không nhớ ngày tháng năm thanh toán, phía anh T không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ gì, Tòa án không làm việc trực tiếp với anh T nên không có căn cứ để xem xét. Trường hợp các đương sự xảy ra tranh chấp về việc thanh tiền tiền lãi của 03 khoản vay trên có thể khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của ông Đinh Triệu L được chấp nhận, do vậy ông L không phải chịu tiền án phí, anh Hứa Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 228, Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Triệu L: Buộc anh Hứa Văn T phải trả cho ông Đinh Triệu L và bà Phạm Thị L1 số tiền gốc là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), tổng tiền lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 22.600.000 đồng (Hai mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng), tổng cả gốc và lãi là 132.600.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ sau ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Về tiền án phí: Hoàn trả ông Đinh Triệu L số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001891 ngày 13/01/2025 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu. Anh Hứa Văn T phải chịu 6.630.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- THA huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Trang

